

Số 2237/TB-GDDT-TC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc điều chỉnh nhu cầu tuyển dụng viên chức năm học 2020 - 2021

Kính gửi:

- Hiệu trưởng trường THPT công lập;
- Thủ trưởng đơn vị trực thuộc.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận văn bản xin điều chỉnh chỉ tiêu tuyển dụng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; sau khi xem xét nhu cầu thực tế của các đơn vị do có giáo viên, nhân viên nghỉ hưu, nghỉ việc, chuyển công tác; Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo về việc điều chỉnh nhu cầu tuyển dụng viên chức năm học 2020 – 2021 theo bảng (phụ lục 2) đính kèm.

Trường hợp ứng viên đã đăng ký dự tuyển vào các đơn vị có điều chỉnh chỉ tiêu tuyển dụng giảm ở các vị trí, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu thủ trưởng đơn vị kịp thời thông tin đến người dự tuyển về sự thay đổi này để các ứng viên chủ động điều chỉnh đơn vị đăng ký dự tuyển khác.

Trên đây là thông báo của Sở Giáo dục và Đào tạo, đề nghị thủ trưởng đơn vị nghiêm túc thực hiện. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở (*để niêm yết*);
- Công bố trên trang thông tin tuyển dụng của Sở;
- Lưu: VT, TCCB. TA. *✓*



GIÁM ĐỐC

umasm

Lê Hồng Sơn

Phụ lục 2

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Thông báo số 2237/TB-GDDT-TC ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Tính đến ngày 14/7/2020

TT	Đơn vị	GV Toán học	GV Vật lý	GV Hóa học	GV Ngữ văn	GV Địa lý	GV GDCD	GV Công nghệ (KTCN)	GV Công nghệ (KTNC)	GV Công nghệ (KTNN)	GV Lịch sử	GV Thể dục	GV Quốc phòng	GV Sinh học	GV Tiếng Anh	GV Tiếng Đức	GV Tiếng Nhật	GV Tiếng Pháp	GV Tiếng Trung	GV Tin học	GV Âm nhạc	GV Mỹ thuật	GV Tiểu học	NV Công nghệ thông tin	NV Thiết bị, thí nghiệm	NV Thủ quỹ	NV Thư viện	NV Văn thư	NV Giáo vụ	NV Kế toán	Chuyên viên	Quản trị viên hệ thống hạng III	Tổng	
1	THCS-THPT Diên Hồng							1													1				1		1						4	
2	THCS-THPT Suong Nguyệt Anh								1						1																		2	
3	THCS-THPT Thạnh An	1			1	1									3						1			1									9	
4	THPT An Lạc				1	1														1													3	
5	THPT An Nghĩa							1				1		1	1																		4	
6	THPT An Nhơn Tây									1																								1
7	THPT Bà Điểm				1								2							2				1										6
8	THPT Bình Chánh							1						1	1					1													4	
9	THPT Bình Chiểu	4	2		2	1	1	1			1	1	2	1	2	4				2				1	1	1							27	
10	THPT Bình Hưng Hòa	1																															1	
11	THPT Bình Khánh					1	1				1			1	1																		5	
12	THPT Bình Phú					1														1													2	
13	THPT Bùi Thị Xuân	1	1									1																					3	
14	THPT Cần Thạnh														1					1													2	
15	THPT Chuyên Năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định	1			1			1			1				1							1	1						1				7	
16	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		1						1								1				1	1											5	
17	THPT Củ Chi													1																			1	
18	THPT Đa Phước		1		1									1	1																		4	
19	THPT Đào Sơn Tây											1			1																			4
20	THPT Dương Văn Dương		1	1				1												1				1									5	
21	THPT Dương Văn Thị	1	2	2				1		1	1	1	1	1	3					1				1									16	
22	THPT Gia Định	1		1				1							1	1				1									1				7	
23	THPT Gò Vấp																																1	
24	THPT Hiệp Bình	1						1																									5	
25	THPT Hồ Thị Bì				2		1				1	1		1	1					1						1		1					10	
26	THPT Hoàng Hoa Thám							1												1				1									3	
27	THPT Hùng Vương				2			1					1		1																		5	
28	THPT Lê Minh Xuân				1																												1	
29	THPT Lê Quý Đôn	1	1																														2	
30	THPT Lê Thánh Tôn					1		1				1																					3	
31	THPT Lê Trọng Tấn																																3	
32	THPT Linh Trung	2	1	3	3	1		2			2	1	1	1	4					2													23	
33	THPT Long Thới	1		2	1											1																	5	
34	THPT Long Trường			1	1											1				1				1	1								6	
35	THPT Lương Thế Vinh	4		1	1		1	3	1		1				2					4		2											20	
36	THPT Lương Văn Can	2				1	3				2	1																					9	
37	THPT Mạc Đĩnh Chi	1	1		1	1									1					1													6	
38	THPT Marie Curie	1	1	1	1			1			1				2		2	1		1													12	
39	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	1																															1	
40	THPT Nam Sài Gòn	2			2					2		1		1	2					1		1	1										13	
41	THPT Năng khiếu TDTT huyện Bình Chánh	1	1	1		1		1			1	1		1	5					1													14	
42	THPT Ngô Gia Tự	1			1										1																		3	
43	THPT Ngô Quyền							1		1										1													3	
44	THPT Nguyễn An Ninh			1		1									1																		2	
45	THPT Nguyễn Chí Thanh					1																											7	
46	THPT Nguyễn Công Trứ							2			1									1				1	1				1				14	
47	THPT Nguyễn Du	4	1	1	1		1		1			1	1		1					1													5	
48	THPT Nguyễn Hiền	1		1		1		1							1																		3	
49	THPT Nguyễn Huệ	1																		1													3	
50	THPT Nguyễn Hữu Cánh	1										1														1								3

TT	Đơn vị	GV Toán học	GV Vật lý	GV Hóa học	GV Ngữ văn	GV Địa lý	GV GD&CD	GV Công nghệ (KTCN)	GV Công nghệ (KTNC)	GV Công nghệ (KTNN)	GV Lịch sử	GV Thể dục	GV Quốc phòng	GV Sinh học	GV Tiếng Anh	GV Tiếng Đức	GV Tiếng Nhật	GV Tiếng Pháp	GV Tiếng Trung	GV Tin học	GV Âm nhạc	GV Mỹ thuật	GV Tiểu học	NV Công nghệ thông tin	NV Thiết bị, thí nghiệm	NV Thủ quỹ	NV Thư viện	NV Văn thư	NV Giáo vụ	NV Kế toán	Chuyên viên	Quản trị viên hệ thống hạng III	Tổng
51	THPT Nguyễn Hữu Huân	2													2					1													5
52	THPT Nguyễn Hữu Tiến	1									1	1								1													4
53	THPT Nguyễn Khuyến				2															2							1						5
54	THPT Nguyễn Tất Thành										1																						1
55	THPT Nguyễn Thái Bình														2																		2
56	THPT Nguyễn Thị Diệu														1																		1
57	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	2			1			1				1	1		2			1		1													10
58	THPT Nguyễn Thượng Hiền							1												1													2
59	THPT Nguyễn Trãi									1										1													2
60	THPT Nguyễn Trung Trực	1	2		1							1	1							1													6
61	THPT Nguyễn Văn Cừ	1												1						1					1		1						5
62	THPT Nguyễn Văn Linh	1																		1													2
63	THPT Nguyễn Văn Tăng	1	1	1										1												1	1						6
64	THPT Phạm Văn Sáng					3									1																		4
65	THPT Phan Đăng Lưu																							1									1
66	THPT Phong Phú	1		1	2		1					1	1	1	2					1				1									12
67	THPT Phú Nhuận					1														1				1									2
68	THPT Phú Hòa			1																													1
69	THPT Phước Kiển							2		1		1												1									5
70	THPT Phước Long				1																												1
71	THPT Quang Trung			1		2		1		1																							5
72	THPT Tạ Quang Bửu	1	1								1			1																			4
73	THPT Tam Phú					1						1			1					1													4
74	THPT Tân Bình				1																							1					2
75	THPT Tân Phong				1										1					1													3
76	THPT Tân Thông Hội									1				1													1						3
77	THPT Tân Túc	1			1							1			1																		4
78	THPT Tây Thạnh							1							1																		2
79	THPT Ten Lơ Man				1			1					1		1																		4
80	THPT Thanh Đa												1																				1
81	THPT Thanh Lộc	1			1		1				1		1		1																		6
82	THPT Thủ Đức																			1													1
83	THPT Thủ Thiêm	1	1		1		1								2					1													7
84	THPT Trần Hưng Đạo			1																													1
85	THPT Trần Hữu Trang	1										1			1																		3
86	THPT Trần Khai Nguyên	1	1					1																									3
87	THPT Trần Phú										1	1																					2
88	THPT Trần Quang Khải														1													1					2
89	THPT Trần Văn Giàu				1			1							3					1													6
90	THPT Trung Lập	1			1			1		1					2					1													7
91	THPT Trung Phú				1						1																						2
92	THPT Trung Vương		1									1												1									3
93	THPT Trường Chinh									1										1							1						3
94	THPT Vĩnh Lộc	1			1															1				1		1							6
95	THPT Vĩnh Lộc B				1										3					1													6
96	THPT Võ Trường Toản												1																				1
97	THPT Võ Văn Kiệt																							1				1					2
98	Trung tâm GDTT và HN Lê Thị Hồng Gấm				1			1		1					1																		4
99	Trung tâm GDTX Chu Văn An	1	1		1																												3
100	Trung tâm GDTX Lê Quý Đôn				1																												3
101	Trung tâm GDTX Tiếng Hoa																			1													3
102	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học																			2							1						4
103	Trung tâm Thông tin và Chương trình Giáo dục																																1
Tổng		54	22	21	50	18	8	34	4	15	15	24	16	20	77	1	2	2	2	52	2	4	1	16	8	4	7	9	1	1	4	1	495